TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2024/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán Chủ tọa phiên Tòa: Bà Phạm Thị Bảy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.
Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1321/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1484/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hải T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Đ có trụ sở tại B, đường C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai làm đại diện, theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 về việc ký hợp đồng và thẩm quyền tham gia tố tụng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Nguyễn Đăng K (Văn bản ủy quyền số 64/GUQ-CNĐN ngày 20/02/2024)

Địa chỉ: B, đường C, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Phi P, sinh năm 1981.

Địa chỉ: D, tổ H, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Nguyễn Phan Văn K1 có mặt và bà Hoàng Thị Phi P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S ông Phan Nguyễn Đăng K trình bày:

Ngày 27/01/2022 Ngân hàng Thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Đ cùng bà Hoàng Thị Phi P ký kết hợp đồng tín dụng số 202226518889, Hợp đồng thế chấp số 054/TC, giấy nhận nợ số 01 để vay vốn mua xe ô tô con, cụ thể như sau:

Số tiền vay: 1.700.000.000 đồng

Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả định kỳ hàng tháng được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm Hợp đồng hoặc đính kèm theo từng giấy nhận nợ tương ứng.

Thời hạn vay: 72 tháng

Lãi suất: Lãi suất 12 tháng đầu 9,7%/năm, tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được S1 điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay được tại S1 niêm yết tại www.S1.vnđiểm điều chỉnh cộng biên độ 3,1%/năm, chu kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần. Tại thời điểm bắt đầu tháng thứ 61 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dự nợ vay sẽ được S1 điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở tương ứng theo kỳ hạn vay được S1 niêm yết tại www.S1.com.vnthời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,4%/năm, chu kỳ điều chỉnh 03 tháng/lần.

Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do S1 xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng Giấy nhận nợ (theo mẫu của S1).

Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn mua xe ô tô con.

Dư nợ đến ngày 30/9/2024: 1.131.802.533 đồng.

Việc mua xe nhằm phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, đi lại hàng ngày của khách hàng.

Tình hình thanh toán vốn cho hợp đồng tín dụng số 202226518889 tính đến ngày 06/3/2024 bà Hoàng Thị Phi P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn là 568.197.467 đồng. Kể từ kỳ trả nợ tháng 02/2024 cho đến nay bà P đã không thanh toán cho Ngân hàng, dẫn đến khoản vay trên chuyển nợ quá hạn.

Như vậy tính đến ngày 30/9/2024, bà Hoàng Thị Phi P còn nợ Ngân hàng số tiền là: 1.230.330.399 đồng trong đó: tiền nợ gốc là: 1.131.802.533 đồng, lãi trong hạn: 85.689.963 đồng, lãi quá hạn: 10.193.662 đồng, lãi phạt quá hạn: 2.644.241 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là Xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 60K-061.25, số khung: W1N2476871W145985, số máy 28291480595866, Giấy chứng

nhận đăng ký xe số 60033675, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ, cấp ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ.

Tài sản trên được bà Hoàng Thị Phi P thế chấp vay vốn tại Ngân hàng thương mại Cổ phần S – Chi nhánh Đ. Bà P vay vốn ngân hàng để mua xe ô tô con nhằm phục vụ nhu cầu đi lại cho gia đình và hiện nay bà P không còn khả năng trả nợ. Trong thời gian qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã tạo điều kiện để bà P trả nợ cũng như để bà phụng tìm phương án giải quyết khoản vay trên. Đến nay khoản vay trên đã quá hạn, tuy nhiên bà P vẫn chưa đưa ra được hướng giải quyết trả nợ. Đồng thời khi ngân hàng xuống làm việc thì bà P đã cố tình lẫn tránh không hợp tác trả nợ.

Nhận thấy việc chậm trả nợ tiền vay đến hạn của bà Hoàng Thị Phi P là vi phạm hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Phi P phải trả toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 1.230.330.399 đồng trong đó: tiền nợ gốc là: 1.131.802.533 đồng, lãi trong hạn: 85.689.963 đồng, lãi quá hạn: 10.193.662 đồng, lãi phạt quá hạn: 2.644.241 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp bà Hoàng Thị Phi P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc lãi thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo là Xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 60K-061.25, số khung: W1N2476871W145985, số máy 28291480595866, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 60033675, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ, cấp ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Hoàng Thị Phi P đã được tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để bà Hoàng Thị Phi P tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng bà Hoàng Thị Phi P vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Hoàng Thị Phi P. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của bà Hoàng Thị Phi P để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S do ông Phan Nguyễn Đăng K đại diện theo ủy quyền thực hiện đúng các quy định về quyền của người khởi kiện đã cung cấp

những tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, tham gia các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa theo đúng giấy triệu tập của Tòa án.

Bà Hoàng Thị Phi P trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành, vắng mặt không có lý do.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc buộc bà Hoàng Thị Phi P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 1.230.330.399 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi triệu, ba trăm ba mươi nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng) tạm tính đến ngày 30/9/2024; trong đó: tiền nợ gốc là: 1.131.802.533 đồng, lãi trong hạn: 85.689.963 đồng, lãi quá hạn: 10.193.662 đồng, lãi phạt quá hạn: 2.644.241 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trường hợp bà Hoàng Thị Phi P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc lãi thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo là Xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 60K-061.25, số khung: W1N2476871W145985, số máy 28291480595866, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 60033675, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ, cấp ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện bà Hoàng Thị Phi P về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", đồng thời qua xác minh tại Công an phường L, thành phố B thì bà Hoàng Thị Phi P có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: D, tổ H, khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phù hợp với địa chỉ tại hợp đồng tín dụng mà bà Hoàng Thị Phi P đã ký. Do đó, căn cứ vào các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hoàng Thị Phi P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, các văn bản tố tụng hợp lệ cũng như Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhiều lần để đến Tòa án làm việc, tham gia các phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà Hoàng Thị Phi P vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn. Đồng thời căn cứ vào lời

khai và những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 79 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu bà Hoàng Thị Phi P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 1.230.330.399 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi triệu, ba trăm ba mươi nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng) tạm tính đến ngày 30/9/2024; trong đó: tiền nợ gốc là: 1.131.802.533 đồng, lãi trong hạn: 85.689.963 đồng, lãi quá hạn: 10.193.662 đồng, lãi phạt quá hạn: 2.644.241 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[2.1.1] Về yêu cầu số tiền gốc, xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 202226518889 ngày 27/01/2022 thể hiện giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và bà Hoàng Thị Phi P có ký hợp đồng tín dụng theo đó Ngân hàng giải ngân cho bà P vay số tiền 1.700.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mua ô tô; Thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã thanh toán được số tiền vốn là 568.197.467 đồng, bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho bà Hoàng Thị Phi P biết về việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Hoàng Thị Phi P phải trả nợ nhưng bà P không có ý kiến, nên Tòa án căn cứ Hợp đồng tín dụng số 202226518889 ngày 27/01/2022 và các tài liệu do Ngân hàng cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Xét thấy, bà Hoàng Thị Phi P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên và theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bị đơn bà Hoàng Thị Phi P phải thanh toán toàn bộ vốn gốc là: 1.131.802.533 đồng cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Về yêu cầu tính lãi:

Tại phần lãi suất cho vay và lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả của Hợp đồng tín dụng số 202226518889 ngày 27/01/2022 quy định: Lãi suất 12 tháng đầu tiên là 9,7%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định:

1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các Tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất.

2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất.

Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Xét thấy, việc thỏa thuận lãi của các bên là tự nguyện. Đồng thời, sau khi được cấp tín dụng, đến ngày 06/3/2024 bà Hoàng Thị Phi P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S buộc bà Hoàng Thị Phi P phải thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 30/9/2024 tổng số tiền là 1.230.330.399 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi triệu, ba trăm ba mươi nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng) tạm tính đến ngày 30/9/2024; trong đó: tiền nợ gốc là: 1.131.802.533 đồng, lãi trong hạn: 85.689.963 đồng, lãi quá hạn: 10.193.662 đồng, lãi phạt quá hạn: 2.644.241 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S: Để đảm bảo cho khoản vay đối với Hợp đồng tín dụng số: 202226518889 ngày 27/01/2022 để vay số tiền vay là 1.700.000.000 đồng, bà Hoàng Thị Phi P đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản số 054/TC ngày 27/01/2022 là: Xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 60K-061.25, số khung: W1N2476871W145985, số máy 28291480595866, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 60033675, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ, cấp ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ.

Tài sản đảm bảo thi hành án gồm: Xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 60K-061.25, số khung: W1N2476871W145985, số máy 28291480595866, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 60033675, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ, cấp ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ trong trường hợp bà P không có khả năng thanh toán số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại Cổ Phần S. Tài sản trên được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng. Số 054/TC ngày 27/01/2022.

[4] Về chi phí tố tụng: Bị đơn Hoàng Thị Phi P phải chịu chi phí tố tụng số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) Ngân hàng thương mại Cổ Phần S đã nộp tạm ứng trước số tiền trên .Vì vậy, bà Hoàng Thị Phi P có nghĩa vụ phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

[5] Về án phí: Bị đơn Hoàng Thị Phi P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, Điều 180, Điều 203, 227, Điều 228, Điều 266, 269, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 229, Điều 320, Điều 324, Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 4, Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Áp dụng các Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bị đơn bà Hoàng Thị Phi P về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Hoàng Thị Phi P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 30/9/2024 là 1.230.330.399 đồng (Một tỷ, hai trăm ba mươi triệu, ba trăm ba mươi nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng) tạm tính đến ngày 30/9/2024; trong đó: tiền nợ gốc là: 1.131.802.533 đồng, lãi trong hạn: 85.689.963 đồng, lãi quá hạn: 10.193.662 đồng, lãi phạt quá hạn: 2.644.241 đồng

Kể từ ngày 01/10/2024, bà Hoàng Thị Phi P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 202226518889 ngày 27/01/2022 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp bà Hoàng Thị Phi P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ gốc lãi thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản đảm bảo là Xe ô tô hiệu Mercedes, biển số 60K-061.25, số khung: W1N2476871W145985, số máy 28291480595866, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 60033675, do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ, cấp ngày 25/01/2022 để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn Hoàng Thị Phi P phải chịu chi phí tố tụng số tiền là 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) Ngân hàng thương mại Cổ Phần S đã nộp tạm ứng trước số tiền trên .Vì vậy, bà Hoàng Thị Phi P có nghĩa vụ phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Phi P phải chịu án phí là 48.909.912 đồng (Bốn mươi tám triệu, chín trăm linh chín nghìn, chín trăm mười hai đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 23.223.186 đồng (Hai mươi ba triệu, ha trăm hai mươi ba nghìn, một trăm tám mươi sáu nghìn đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S2 Tin theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002915 ngày 20/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 12 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bảy